

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 19/TB-HS ngày 25 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Vàng A T (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1986 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Nhà C (Sinh năm 1965) và bà Mùa Thị M (Sinh năm 1965) đều trú tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 08 anh, chị em và là con thứ 4 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Giàng Thị K (Sinh năm 1989) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011, hiện 04 người con đã được cơ quan điều tra ra quyết định và bàn giao cho ông Vàng Nhà C là bố đẻ của Vàng A T trông nom; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2019 và bị tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Giàng Thị K (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1989 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Giàng Sái T1 (Sinh năm 1965) và bà Lầu Thị D (Sinh năm 1968, đã chết); Bị cáo có 07 anh chị em và là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng là Vàng A T (Hiện là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 người con riêng, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2019, tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản R, xã B, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T: Ông Nguyễn Quang K1 (Số thẻ 9953/LS, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 06/3/2019) - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị K: Ông Nguyễn Trần D (Số thẻ 6412/LS, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 25/7/2011) - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Anh Sùng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường L, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2019 Vàng A T và Giàng Thị K đang ở nhà tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của người đàn ông tên D1 là người T và K đã quen biết và trao đổi về việc mua bán chất ma túy từ trước. D1 nói đã có 05 gói hồng phiến to bán nợ cho vợ chồng T, K với giá 300 triệu đồng. Nghe D1 nói vậy T đã bàn với vợ Giàng Thị K lấy nợ số hồng phiến trên mang đi bán cho người T quen biết từ trước tên là C1 ở tỉnh L, K đồng ý. Thống nhất xong T trả lời cho D1 biết và D1 hẹn khi nào mang hồng phiến đến B thì gọi điện cho vợ chồng T đến nhận.

Ngày 08/11/2019 T nhận được điện thoại của D1 và biết D1 đã mang hồng phiến đến chợ B, T lấy xe máy chở K đến chợ B và đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì gặp D1, T đã nhận được 01 túi nilon chứa 05 gói hồng phiến to, D1 nói cứ đem về bán khi nào D1 quay lại Điện Biên và gọi điện thoại thì mang tiền trả cho D1. T cầm túi đựng ma túy quay lại chỗ K đang đứng và đưa túi cho K cầm ngồi sau xe máy. T chở K về đến nhà khoảng 21 giờ, T và K cất giấu ma túy tại bãi cà phê của gia đình. Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2019, T nhận được điện thoại của C1, qua trao đổi bằng điện thoại T nói có 140 gói hồng phiến bán với giá 400 triệu đồng. C1 và T thống nhất gặp nhau tại huyện Z để giao dịch. Sáng ngày 10/11/2019 T điều khiển xe máy chở K cầm theo 140 gói hồng phiến đến khu vực bản Q, xã B, huyện Z, tỉnh Điện Biên thì gặp C1 và một người đàn ông khác. Hai bên đang trao đổi mua bán chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Z, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ đèn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Vàng A T,

Giàng Thị K đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng, người tên C1 và người đàn ông đi cùng đã kịp bỏ chạy thoát.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A T, Giàng Thị K ngày 11/11/2019 là 140 túi có 28.037 viên có khối lượng 2.819,63 gam. Trong đó có 27.757 viên màu hồng có khối lượng 2.792,52 gam và 280 viên màu xanh có khối lượng 27,11 gam.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 87a/QĐ ngày 12/11/2019 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của T, K có phải là chất ma túy không? Nếu là chất ma túy thì loại chất ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 1078/GĐ-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 140 (Một trăm bốn mươi) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu theo thứ tự từ Đ1 đến Đ112 và N1 đến N28 được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A T, Giàng Thị K gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Không tìm thấy chất ma túy trong 140 (Một trăm bốn mươi) mẫu viên nén màu xanh ký hiệu từ X1 đến X112 và F1 đến F28.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A T, Giàng Thị K gồm: 279,52 gam viên nén màu hồng và 27,11 gam viên nén màu xanh.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Vàng A T, Giàng Thị K ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Vàng A T và Giàng Thị K đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A T mức án tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị K tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị V về thỏa thuận việc trả nợ liên quan đến chiếc xe máy là vật chứng của vụ án.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo. Bị cáo Vàng A T và Giàng Thị K bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhân thân cũng như điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị K nhất trí theo quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị V trình bày về nguồn gốc chiếc xe máy hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn đỏ đen, biển số 27B1-790.64 đăng ký mang tên Giàng Thị K là do bà V bán cho K với giá 55 triệu đồng, tiền trang trí xe là 1.200.000 đồng. K mới trả 25.000.000 đồng và còn nợ bà V 31.200.000 đồng. Nay bà V đề nghị xin lại chiếc xe máy nêu trên và nhất trí trả cho bà Giàng Thị K 07 triệu đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Vàng A T, Giàng Thị K đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên công bố là đúng. Lời khai nhận tội của hai bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung bị can của các bị cáo khai nhận tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2019, phù hợp với biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong vật chứng ngày 11/11/2019 có sự chứng kiến của hai bị cáo và người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định số 1078/GĐ-PC09 ngày 09/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện

Biên. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2019, hai bị cáo Vàng A T, Giàng Thị K đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị tổ công tác Công an huyện Z, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại bản Q, xã B, huyện Z, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 140 gói trong đó có chứa 2.792,52 gam Methamphetamine. Xét thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

b. “Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”.

[2] *Xét về tính chất vụ án:* Hành vi mua bán 2.792,52 gam Methamphetamine của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Hành vi đó của hai bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như chúng ta đã biết, chất ma túy là loại độc dược, gây nguy hại đến sức khỏe của con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng, ma túy còn là nguyên nhân sâu xa của các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi: Sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Các bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội và còn mua bán ma túy (Methamphetamine) với một khối lượng lớn. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm trừng trị người phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Vàng A T là người giữ vai trò chính, là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp bảo vợ là Giàng Thị K đi mua ma túy về bán cho người tên là C1 do bị cáo đã quen biết từ trước. Bị cáo Giàng Thị K là đồng phạm có vai trò giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi mua bán ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Đối với bị cáo Vàng A T từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, được học hết lớp 2/12 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2000 chung sống như vợ chồng với Ly Thị K sinh năm 1986 và có 04 người con, năm 2016 thì bỏ nhau.

Đến tháng 10 năm 2017 kết hôn với Giàng Thị K sinh năm 1989 cư trú tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và cần áp dụng Điều 40 Bộ luật Hình sự để tuyên mức hình cao nhất đối với bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

Đối với bị cáo Giàng Thị K, từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình tại bản K, xã B, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học, trưởng thành và sống chung như vợ chồng với Vàng A T1 sinh năm 1979 và có 02 người con chung, tháng 7 năm 2017 thì bỏ nhau. Đến tháng 10/2017 kết hôn với Vàng A T về sinh sống tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo là đồng phạm vai trò giúp sức tích cực tham gia mua bán trái phép chất ma túy (Loại Methamphetamine) với khối lượng đặc biệt lớn. Do vậy, cần áp dụng Điều 39 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nghề nghiệp chính của các bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với số ma túy là vật chứng vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định; túi niêm phong vật chứng là mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định không còn giá trị sử dụng cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 128185 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 14/11/2018 mang tên Giàng Thị K do bà Ngô Thị V đang quản lý cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu đỏ đen, biển số 27B1-790.64 là phương tiện các bị cáo dùng để vận chuyển ma túy và 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh nhãn hiệu NOKIA dùng để liên lạc

trao đổi mua bán ma túy với đối tượng C1 và D1 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu hồng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Giàng Thị K; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Giàng Thị K; 01 chứng minh nhân dân mang tên Giàng Thị K; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A T là những đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Những vấn đề liên quan khác:

Trong vụ án theo lời khai của các bị cáo còn thể hiện đối tượng tên D1 là người đã bán ma túy cho hai bị cáo và đối tượng tên C1 cùng người đàn ông đi cùng C1 là người đặt mua ma túy và trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với hai bị cáo. Do hai bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về yêu cầu của bà Ngô Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận. Bởi chiếc xe máy này mang tên chính chủ là của Giàng Thị K, hai bị cáo đã dùng xe máy biển kiểm soát 27B1-790.64 làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên phải bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Việc bị cáo Giàng Thị K còn nợ tiền mua bán xe máy của bà Ngô Thị V, bà V có quyền đòi nợ hoặc khởi kiện một vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Quan điểm của những người bào chữa cho hai bị cáo tại phiên tòa đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A T (Tên gọi khác: Không) và Giàng Thị K (Tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*.”

2. Hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A T tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A T để đảm bảo việc thi hành án.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị K tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 10/11/2019)

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp niêm phong bằng bì catton, hình hộp được dán kín bằng giấy trắng, trong đó có chứa 27.057 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 2.722,7 gam, vật chứng vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định.

- 01 túi niêm phong vật chứng được dán kín các mép. Trên một mặt của túi niêm phong có ký hiệu PS2, mã số PS2A 033233, có dòng chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 1078/GĐ-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng PC09-CAT Điện Biên và chữ ký xác nhận ghi rõ họ tên của Hoàng Xuân L, Nguyễn Chí T2. Toàn bộ túi niêm phong được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt để bảo vệ.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 128185 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 14/11/2018 mang tên chủ xe Giàng Thị K (*Giấy chứng nhận này hiện bà Ngô Thị V, sinh năm 1972 trú tại bản R, xã B, huyện Z, tỉnh Điện Biên đang quản lý*).

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 27B1-790.64, số máy: G3D4E-808366, số khung: RLCUG1010JY042937. Xe đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A T và Giàng Thị K.

- 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh, nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Vàng A T.

** Trả lại cho bị cáo Giàng Thị K:*

- 01 giấy phép lái hạng A1, số 111128000417 mang tên Giàng Thị K.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 040455022 mang tên Giàng Thị K.

- 01 Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng nhãn hiệu OPPO, thu giữ của Giàng Thị K.

* *Trả lại cho Vàng A T: 01 giấy chứng minh nhân dân số 040472940 mang tên Vàng A T.*

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A T và Giàng Thị K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án, quyết định liên quan đến mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/6/2020).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng Hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Sùng A Xà